TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG HINH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày : 11-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Châu Kha;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Nhất và bà Huỳnh Thị Thu Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mạy – Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên *tham gia phiên tòa:* Ông Hà Trọng Hiếu – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐ-HPT ngày 14 tháng 6 năm 2019; Quyết định tạm đình chỉ vụ án số 01/2019/QĐ-TĐC ngày 25 tháng 6 năm 2019; Quyết định phục hồi vụ án số 01/2019/QĐ-PHVA ngày 28 tháng 6 năm 2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Võ Minh C (Cu B)**, sinh năm 1991; tại Phú Y; Nơi cư trú: Thôn Tân Y, xã Ea L, huyện Sông H, tỉnh Phú Y; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; con ông Võ Văn S, sinh năm 1966 và bà Trần Thị L, sinh năm 1969; tiền án: Ngày 04-01-2018, bị TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên căn cứ khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 xử phạt 01 (Một) năm tù về tội: Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 18-8-2018

Bị bắt tạm giam từ ngày 18-01-2019. Bị cáo bị dẫn giải. Có mặt.

2. **Phạm Văn L**, sinh năm 1980; tại Ninh B; Nơi cư trú: Buôn Z, xã Ea L, huyện Sông H, tỉnh Phú Y; nghề nghiệp: Làm nông; tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 8/12; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1948 và bà Phạm Thị K, sinh năm 1957; có vợ Vũ Thị B, sinh năm 1983 (đã ly hôn năm 2006) và 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 26-6-2019. Bị cáo bị dẫn giải. Có mặt.

* Bị hại:

1. Ông Lê Đình N, sinh năm 1979, nơi cư trú: Buôn Z, xã Ea L, huyện Sông H, tỉnh Phú Y. Vắng mặt (có đơn xin đề nghị xử vắng mặt).

2. Ông Cao S, sinh năm 1971, nơi cư trú: Thôn Tân Y, xã Ea L, huyện Sông H, tỉnh Phú Y. Vắng mặt (có đơn xin đề nghị xử vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1970, nơi cư trú: Thôn Tân Y, xã Ea L, huyện Sông H, tỉnh Phú Y. Vắng mặt (có đơn xin đề nghị xử vắng mặt).

4. Ông Trần Văn N, sinh năm 1989, nơi cư trú: Thôn Tân Y, xã Ea L, huyện Sông H, tỉnh Phú Y. Vắng mặt (có đơn xin đề nghị xử vắng mặt).

5. Bà Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1973, nơi cư trú: Thôn Tân Y, xã Ea L, huyện Sông H, tỉnh Phú Y. Vắng mặt (có đơn xin đề nghị xử vắng mặt).

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1983, nơi cư trú: Buôn Z, xã Ea L, huyện Sông H, tỉnh Phú Y. Vắng mặt (có đơn xin đề nghị xử vắng mặt).

2. Ông Ngô Đăng T, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn Tân Y, xã Ea L, huyện Sông H, tỉnh Phú Y. Vắng mặt (có đơn xin đề nghị xử vắng mặt).

* Người làm chứng:

3. Ông Huỳnh Khắc T, sinh năm 1964, nơi cư trú: Thôn Tân A, xã Ea B, huyện Sông H, tỉnh Phú Y. Vắng mặt (có đơn xin đề nghị xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 03-10-2018, Chính và Nguyễn Văn H thống nhất rủ nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Chính điều khiển xe mô tô hiệu Wave của anh Nguyễn Văn H (xe không giấy tờ hợp pháp) chở H đến nhà ông N quan sát thấy nhà vắng người, H đứng ngoài cảnh giới, Chính vào nhà ông N trộm 02 (Hai) lồng cu và 05 (Năm) con cu gáy (cu mồi) mang đi giấu vào rẫy mía. Khoảng 12h00 cùng ngày, H và C mang cu gáy đi bán thì bị Công an xã EaLy phát hiện.

Khoảng 21 giờ đến 23 giờ ngày 12-11-2018, C và L thống nhất rủ nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. L điều khiển xe mô tô của L (xe không giấy tờ hợp pháp) chở C đến thôn Tân Y , xã EaL, huyện Sông H trộm của ông Cao S 01 (Một) dàn cày kim loại sắt; trộm của ông L 01 (Một) máy nổ D6 và trộm của ông N 01 (Một) vỏ hộp số xe ô tô hiệu Gaz, 01 (Một) tăng bua thắng xe ô tô hiệu Howo, 01 (Một) khung sắt dùng để cùm ép. Tất cả L, C chở đi bán cho ông Đ ở cùng xã Ea L thu được 1.800.000 đồng chia nhau tiêu xài.

Khoảng 13 giờ 15 ngày 17-01-2019, C đến trạm thu mua sắn của chị T trộm 01 (Một) cân đồng hồ (loại 100 kg hiệu Nhơn Hòa) đem bán cho ông T thu được 150.000 đồng mua ma túy sử dụng. Sau khi mua cân xong, T báo cáo sự việc cho cơ quan công an.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 42 ngày 28-11-2018; số 01 ngày 11-01-2019; số 02 ngày 14-01-2019; số 04 ngày 22-01-2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Sông Hinh kết luận: Tại thời điểm trộm cắp: Máy nổ D6 trị giá 1.000.000 đồng; Vỏ hộp số xe ô tô hiệu Gaz trị giá 2.300.000 đồng; Tăng bua thắng xe ô tô hiệu Howo trị

giá 250.000 đồng; Khung sắt dùng để cùm ép trị giá 700.000 đồng; Dàn cày kim loại sắt trị giá 1.600.000 đồng; 01 (Một) lồng cu dùng để nhử cu gáy bằng kim loại trị giá 700.000 đồng; 01 (Một) lồng cu dùng để nhốt cu gáy bằng kim loại trị giá 100.000 đồng; 01 (Một) con cu gáy (cu mồi loại cu hay) trị giá 8.000.000 đồng; 04 (Bốn) con cu gáy (cu mồi loại cu thường) trị giá 6.000.000 đồng; cân đồng hồ (loại 100 kg hiệu Nhơn Hòa) trị giá 600.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản chiếm đoạt là 22.350.000 đồng (Hai mươi hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Hinh đã điều tra, thu hồi tài sản bị chiếm đoạt trả lại cho các bị hại.

Vật chứng vụ án: Đang tạm giữ 01 (Một) xe mô tô kiểu dáng Sang Yang màu đỏ, số máy 070E-8566241, không có số khung, không có biển kiểm soát.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 17-4-2019 của VKSND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đã truy tố các bị cáo Võ Minh C và Phạm Văn L về tội "Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (BLHS 2015).

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Võ Minh C và Phạm Văn L đều phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Võ Minh C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về dân sự: Buộc bị cáo C và bị cáo L phải liên đới trả lại cho ông Đ 1.350.000 đồng và trả cho ông T 450.000 đồng. Những bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác, tuy có thiệt hại nhưng không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xét. Bà T đã trả ông T 150.000 đồng nên ông T không có yêu cầu gì, đề nghị không xét.

Về vật chứng: 01 (Một) xe mô tô kiểu dáng Sang Yang màu đỏ, số máy 070E-8566241, không có số khung, không có biển kiểm soát của bị cáo L. Bị cáo L dùng làm phương tiện phạm tội và xe không có giấy tờ hợp pháp nên đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

** Ý kiến của bị cáo:*

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Chính thừa nhận cùng H trộm của ông N 02 lồng cu trị giá 800.000 đồng; 05 con cu gáy trị giá 14.000.000 đồng; trộm của bà T 01 cân trị giá 150.000 đồng. Bị cáo C cùng bị cáo L thừa nhận trộm của ông Cao S 01 dàn cày 1.600.000 đồng; của ông L 01 máy nổ D6 1.000.000 đồng; của ông N 01 vỏ hộp số 2.300.000 đồng, 01 tăng bua 250.000 đồng, 01 mâm xe ô tô 1.100.000 đồng, 01 khung sắt 700.000 đồng. Không biết bao nhiêu, nếu ông Đ yêu cầu thì bị cáo C và L trả lại tiền. Những bị hại, người liên quan khác nếu có yêu cầu thì các bị cáo xin trả đủ.

** Ý kiến của những bị hại:* Theo đơn báo cáo và các biên bản ghi lời khai trình bày:

1. Ông Lê Đình N, bị mất 02 lồng cu và 05 con cu gáy, đã nhận lại. Không có yêu cầu bồi thường, về hình phạt đề nghị xử nghiêm.

2. Ông Cao S, bị mất 01 dàn cày vào ngày 12-11-2018, đã nhận lại vào ngày 13-11-2018. Không có yêu cầu bồi thường, về hình phạt đề nghị xử nghiêm.

3. Ông Nguyễn Thành L, bị mất 01 máy nổ D6 vào ngày 12-11-2018, đã nhận lại vào ngày 13-11-2018, không yêu cầu bồi thường, về hình phạt đề nghị xử nghiêm.

4. Ông Trần Văn N, bị mất 01 vỏ hộp số, 01 tăng bua, 01 mâm xe ô tô, 01 khung sắt vào ngày 12-11-2018, đã nhận lại vào ngày 13-11-2018, không yêu cầu bồi thường, về hình phạt đề nghị xử nghiêm minh theo pháp luật.

5. Bà Lê Thị Mỹ T, bị mất 01 cân đồng hồ vào ngày 17-01-2019, đã nhận lại vào ngày 17-01-2019, không yêu cầu bồi thường, về hình phạt đề nghị xử nghiêm.

** Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Theo đơn và các biên bản ghi lời khai trình bày:

1. Ông Trần Văn Đ, người mua 01 vỏ hộp số, 01 tăng bua, 01 mâm xe ô tô, 01 khung sắt, sau khi bị phát hiện ông Đ đã giao nộp tài sản đã mua cho công an, yêu cầu các bị cáo phải trả lại 1.800.000 đồng.

2. Ông Ngô Đăng T, người mua 01 dàn cày của ông Đ giá 650.000 đồng, đã giao nộp cho công an, yêu cầu ông Đ trả 650.000 đồng.

Đối với bị can Nguyễn Văn H có hành vi cùng Võ Minh C trộm cắp của ông N 02 lồng cu, 05 con cu gáy, quá trình điều tra đã bỏ trốn, hiện đang truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Ngoài ra, bị hại L còn khai: Ngoài mất 01 máy nổ D6 còn mất 01 bánh đề máy nổ xe IFA trị giá 500.000 đồng nhưng bị cáo C và L không thừa nhận. Cơ quan công an tiếp tục điều tra xử lý sau.

Xe mô tô hiệu Wave của anh Nguyễn Văn H đã trả cho anh H.

Đối với Trần Văn Đ có hành vi tiêu thụ tài sản lúc 03 giờ ngày 12-11-2018, nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có, nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên, kiểm sát viên, người đại diện hợp pháp trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Các bị cáo, những bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

* Việc bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đây là phiên tòa lần thứ 3 (hoãn 2 lần), việc vắng mặt đều đã có đơn đề nghị xử vắng mặt và không ảnh hưởng gì nên HĐXX quyết định tiếp tục xét xử.

[2] Về tội danh: C cùng Nguyễn Văn H lén lút vào nhà ông N trộm năm con cu gáy cùng hai lồng kim loại trị giá 14.800.000 đồng. Ngày 12-11-2018, C và L lén lút vào nhà của ông S, ông L và ông N trộm sáu món đồ kim loại trị giá 6.950.000 đồng. Ngày 17-01-2019, C đến trạm cân mì của bà T trộm 01 cân đồng hồ trị giá 600.000 đồng. Tổng cộng 22.350.000 đồng (Hai mươi hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Như vậy, hành vi của các bị cáo C và L đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015. Do đó, Cáo trạng của VKSND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Chính đã có tiền án, chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội cùng loại là phạm tội thuộc trường hợp tái phạm và phạm tội nhiều lần nên phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015.

Bị cáo Chính và bị cáo Long đều thật thà khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Riêng bị cáo Long còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[4] Hướng xử lý: Bị cáo Chính đã có tiền án, lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo không chịu làm ăn lương thiện, là đối tượng nghiện ma túy và chuyên trộm cắp vặt, hành vi trộm cắp của bị cáo gây tâm lý hoang mang trong việc quản lý tài sản của người dân nên cần phải xử lý nghiêm.

Bị cáo L cũng là đối tượng nghiện ma túy, sống lang thang, tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng trong thời gian tại ngoại chờ xét xử đã không chấp hành thời gian ra tòa, vụ án phải hoãn nhiều lần, phải tạm đình chỉ vụ án để truy nã bị cáo, bị cáo lẩn trốn ở cửa khẩu Bờ Y, tỉnh Kom T, gây khó khăn cho việc kịp thời điều tra, xử lý tội phạm.

Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian với hình phạt phù hợp để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với Nguyễn Văn H, có hành vi cùng Võ Minh C trộm cắp của ông N 02 lồng cu, 05 con cu gáy, quá trình điều tra đã bỏ trốn, hiện đang truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau là phù hợp pháp luật nên không xét.

Quá trình điều tra, bị hại L còn khai: Ngoài mất 01 máy nổ D6 còn mất 01 bánh đề máy nổ xe IFA trị giá 500.000 đồng nhưng bị cáo C và bị cáo L không thừa nhận. Cơ quan Công an tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Đối với ông Trần Văn Đ có hành vi tiêu thụ tài sản lúc 03 giờ sáng ngày 12-11-2018. Tuy nhiên, qua đối chất, chứng minh ông Đ không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và yêu cầu của ông Đ buộc các bị cáo phải trả 1.800.000 đồng, ông Đ phải trả cho ông T 650.000 đồng. Tại phiên tòa ông Đ, ông T đều vắng mặt, các bị cáo đều chấp nhận trả lại số tiền đã

nhận. Tuy nhiên, sau khi thẩm tra chứng cứ, chứng minh tội phạm, để bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ của các bên, HĐXX căn cứ Điều 589 Bộ luật dân sự (BLDS) 2015 buộc các bị cáo phải trả tiền lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cụ thể như sau:

Bị cáo C và bị cáo L liên đới trả lại cho ông Đ 1.350.000 đồng và trả lại cho ông T 450.000 đồng, phần mỗi bị cáo là 900.000 đồng. Những bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác tuy có bị thiệt hại nhưng không có yêu cầu bồi thường nên không xét.

[6] Về vật chứng: 01 (Một) xe mô tô kiểu dáng Sang Yang màu đỏ, số máy 070E-8566241, không có số khung, không có biển kiểm soát của bị cáo Long. Bị cáo Long dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015 đối với Võ Minh Chính.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 đối với Phạm Văn Long.

Căn cứ Điều 48 BLHS 2015; Điều 589 BLDS 2015.

Căn cứ Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 BLTTHS 2015;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Võ Minh C (Cu B) và bị cáo Phạm Văn L đều phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Võ Minh C (Cu B) **02 (Hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 18-01-2019.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L **06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 26-6-2019.

*Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Võ Minh C (Cu B) và bị cáo L phải liên đới hoàn trả cho ông Trần Văn Đ 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), trả cho ông Ngô Đăng T 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Phần mỗi bị cáo phải trả 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng).

*Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) xe mô tô kiểu dáng Sang Yang màu đỏ, số máy 070E-8566241, không có số khung, không có biển kiểm soát (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sông Hinh ngày 17-4-2019).

*Về án phí: Bị cáo Võ Minh C và bị cáo Phạm Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng mỗi bị cáo phải chịu 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) án phí.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại

phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Công an, VKSND H.Sông Hinh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS H. Sông Hinh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Châu Kha